

Hồ Bạch Thảo

Tìm hiểu thêm một vài chi tiết về tiểu sử Hồ Nguyên Trừng, tác giả “*Nam Ông mộng lục*”

Cụ Trần Văn Giáp, học giả nổi tiếng, người đầu tiên làm danh mục kho sách Hán văn của viện Viễn đông Bác cổ, viết về tiểu sử Hồ Nguyên Trừng như sau:

“Hồ Nguyên Trừng, tức Lê Trừng, theo trong sách *Nam Ông mộng lục* và các bài tựa, Lê Trừng tự là Mạnh Nguyên, biệt hiệu Nam Ông, người Việt Nam, làm quan triều Minh đến Công bộ tả thị lang. Tên thực của Trừng là Hồ Nguyên Trừng - con cả của Hồ Quý Ly.

Khi cha con Hồ Quý Ly bị quân Minh bắt về Kim Lăng, cả nhà bị ghép vào tội phản nghịch, đều đem xử cực hình; duy có Trừng và Nhuế vì có tài năng có thể giúp việc được, nên được ân xá. Sau, do Trừng chế được súng thần công có kết quả, nên đã được làm quan ở bộ Công, thăng chức mãi đến tả thị lang như sách đã nói. Nhưng, theo *Minh thực lục* và các sách khác thì Trừng được thăng mãi đến chức Công bộ thượng thư. Mặc dầu đã thoát nạn chết, lại được làm quan cao, bổng lộc hậu, Trừng vẫn không quên tổ quốc, tên quyển sách này đủ chứng tỏ lòng quyến luyến quê hương của ông: *Nam Ông mộng lục*, nghĩa là: “Tập sách tưởng nhớ [quê hương] của Nam Ông.”^[1]

Trong văn bản đặc biệt mệnh danh là “Lộ bố Hiến phù” 路布獻俘 (Bố cáo thắng trận cùng dâng hiến tù binh) do bộ tham mưu của Tổng binh Trương Phụ soạn từ nước ta, rồi sai Đô đốc Liễu Thăng mang về, cùng áp giải cha con Hồ Quý Ly và thuộc cấp đến kinh đô Trung Quốc. Văn bản tiết lộ Hồ Nguyên Trừng, tức Lê Trừng, được nhà Hồ phong tước Đại vương, tước phong có đến trên 80 chữ.

Ngay buổi lễ Hiến phù (dâng tù), khi viên Thị lang bộ Binh Phương Tân tuyên đọc bản “Lộ bố” đến đoạn “giết vua lấy nước”, vua Minh Thành Tổ làm nhục cha con vua nhà Hồ bằng cách vặn hỏi: “Đó có phải là đạo của bề tôi không?” Kế đó ra lệnh giam Hồ Quý Ly, Hồ Hán Thương cùng thuộc hạ vào ngục; riêng Hồ Nguyên Trừng, Hồ Nhuế được tha bổng. Sau đây là chỉ dụ đề cập đến lễ Hiến phù và nguyên văn bản “Lộ bố”:

NGÀY 3 THÁNG 9 NĂM VĨNH LẠC THỨ 5 [3/10/1407]

Quan Tổng binh Giao Chỉ Tân Thành Hầu Trương Phụ, Tả Phó Tướng quân Tây Bình Hầu Mộc Thạnh sai bọn Đô đốc Thiêm Sự Liễu Thăng dâng “Lộ bố Hiến phù” đến kinh đô. Văn thư như sau:

“Thánh nhân đối xử một đức nhân tử, thể theo lượng trời đất che chở; Đế Vương dùng chín phép chinh phạt^[2], nghiêm trừng lũ man mạch xâm lăng; vì cứu dân không gì gấp hơn trừ hung, trị nước không quên yên cõi ngoại.

Tên nghịch tặc An Nam Lê Quý Ly đổi tên họ là Hồ Nhất Nguyên, cùng con Lê Thương đổi tên họ là Hồ Đê; chúng vốn là Bồi thần, bẩm sinh ác đức, đem lòng rắn rết, buông tuồng quỉ quái gian hùng; mấy lần xâm phạm biên cương, bạo ngược dành đất đai lân quốc. Giết vua lấy nước, tranh ngôi với họ Trần; thay đổi kỷ nguyên, đối xứng cháu con Ngu Thuấn! Nhà nhà bị đòi hỏi sách nhiễu, người người sợ bị tru lục, tội ác đầy trời, tiếng oan dấy đất.

Hoàng thượng nhân từ gia ân điển, tỳ thư mấy lượt sắc phong; đức rộng bao la tựa trời, nhưng yêu quái xảo trá vẫn không hết. Ngụy xưng đón cháu chủ cũ [Trần Thiên Bình] rồi đem giết; chốn biên cương lẩn át Sứ thần Thiên triều; chất đầy tội phản nghịch, thần linh giận dữ, xa gần tổn thương, Vương pháp tất phải tru lục, nào phải lòng riêng của Thiên tử.

Bọn thần kính tuân Đế mệnh, phụng thừa Thiên uy; năm ngoài ngày 14 tháng 10 cất quân đến Cần Trạm, vượt sông Phú Lương, tướng tá phấn khởi tranh dẫn đầu, sĩ tốt dốc lòng trung liêu chết; phá lũy Đa Bang, hạ tiếp hai đô^[3], sĩ thứ hoan nghênh, chợ búa không ngừng buôn bán. Truy tầm nơi đầm rạch, mấy lần đánh dẹp nơi biển sông; kẻ qui phụ được sống an toàn, bọn chống cự đều bị tiêu diệt. Kiếm khí sáng ngời nơi ngư phủ, quân thanh chấn động chốn man di, đảng ác đều bị tru di,

đầu sỏ tìm cách trốn chui nín thở. Bọn thần Phụ, Thạnh, thủy bộ ngày đêm cùng tiến; Du Kích Tướng quân Chu Quảng, Vương Thứ truy kích đến tận châu Nhật Nam^[4]; Đô đốc Thiêm Sự Liễu Thăng, Hoàn Hải Tướng quân Lỗ Lân càn tại cửa bể Kỳ La^[5]; cờ bay chói lọi, thảo mộc nơi sông bãi đều hồng; trống chiêng huyền não, kinh ngư chốn biển sông sợ nháy; tanh hôi hết nơi vùng vẫy, muối độc không chốn dựa nương, thôn dã lửa cháy nước sôi sài lang chịu trôi; cha con nghịch tặc cùng tướng nguy đều bị bắt. Bọn thần biểu dương Thánh chỉ, tuyên bố ân sâu, chiêu tập kẻ lưu ly, khoan hồng người bị bức hiếp; nhà nhà mừng vui thoát thân khỏi cảnh nước lửa, thôn xóm âu ca thỏa lòng mong ngóng trời mây; yêu khí bay xa, chướng lệ tiêu diệt.

Kính cần đem bọn bị bắt gồm:

Đầu đảng giặc nguy Thượng hoàng nước Đại Ngu Lê Quý Ly.

Ngụy quốc chúa Đại Ngu Lê Thương.

Con trai đầu đảng giặc nguy Suy Thành Thủ Chính Dực Tán Hoảng Hóa Công thần, Vân Đồn, Qui Hóa, Gia Hưng trấn Chư Quân sự, Tiết Độ Đại sứ Thao Giang Quản Nội Quan Sát Xử Trí đẳng Sứ, Sử Trì Tiết Vân Đồn, Qui Hóa, Gia Hưng đẳng Trấn chư quân sự; lãnh Đông Lộ, Thiên Trường phủ lộ Đại Đô đốc, đặc tiến Khai Phủ Nghi đồng Tam Ty Nhập Nội Kiểm hiệu Tả Tướng quốc Bình Chương Quân Quốc sự, ban bao Kim Ngự, Thượng Trụ quốc, Vệ Quốc Đại vương Lê Trùng.

Ngụy Thái Nguyên kiêm Thiên Quan trấn Phiêu Kỵ Thượng tướng Lương Quốc vương Lê Đôn.

Ngụy Tân Hưng trấn Phiêu Kỵ Đại Tướng quân Tân Điển Quận vương Lê Uông.

Cháu [xưng ông] đầu đảng giặc nguy, Thái tử Lê Nhuế.

Ngụy Quận Tự vương Lê Lỗ.

Ngụy Quận Á vương Lê Nê.

Cháu nhỏ [xưng ông] Ngũ Lang

Em đầu sỏ Ngụy Lâm An trấn kiêm Đại An Hải trấn, Phiêu Kỵ Đại Tướng quân, khai phủ nghi đồng Tam ty, Nhập Nội Tướng quốc Bình Chương sự, ban bao Kim Ngự, Thượng Trụ quốc Đường Lâm Quận vương Lê Quý Tỳ.

Cháu [xưng chú bác] đầu đảng nguy, Vọng Giang trấn Phụ Quốc Đại Tướng quân, Nhập Nội Phán Trung Đô phủ, Hà Dương quận Á công Lê Nguyên Cửu.

Ngụy Long Hưng lộ Đô Thống phủ, Bình Lục huyện Thượng hầu Lê Tử Tuynh.

Cháu [xưng chú bác] đầu đảng, Ngự Liễn Thự Nhất Cục Chánh chương Hương hầu Lê Thúc Hoa.

Ngụy Thanh Đình Hầu Lê Bá Tuấn.

Ngụy Thạch Đường Hương Hầu Lê Đình Đạn.

Ngụy Vĩnh Lộc Đình Hầu Lê Đình Quảng.

Tướng giặc, nguy Nhập Nội Thiêm Văn Triều chính, kiêm Nội Thị Tĩnh Đô tri, Tri Tả Ban sự, Lạng Sơn trấn quyền Thiêm Hàng Quân hành, Lạng-Sơn lộ Đồng Tri Tổng quản Phủ sự, ban bao Kim Ngự, Trụ Quốc Đông Sơn Hương Hầu Hồ Đổ.

Ngụy Nhập Nội Hành khiển, Đồng Tri Thượng thư, Tả Ty Sự Khu Mật Viện Phó sứ Nguyễn Ngạn Quang.

Ngụy Chính Phụng Đại phu, Nhập Nội Hành khiển, Môn Hạ Tả Giám Nghị Đại phu, Đồng Trung Thư Công sự, kiêm Tam Giang lộ Thái Thú, Tân An trấn Chế Trí sứ, Quốc Tử Học Tế tửu, ban bao Kim Ngự, Hộ quân Lê Cảnh Kỳ.

Ngụy Ninh Vệ Tướng quân Tri Uy Vệ sự, Quản Hữu Thánh Dực quân, ban phù Kim Đoàn, Huyện Bá Đoàn Bề.

Ngụy Doanh Thần Cảnh Doanh Đình Bá Trần Thang Mộng.

Ngụy Câu Kiểm Vệ Trung Túc tướng, lãnh Long Tiệp quân, kiêm lãnh Tráng Dũng doanh Phạm Lục Tài.

Kính cẩn sai Đô đốc Thiêm Sự Liễu Thăng, Hoàn Hải Tướng quân Lỗ Lân, Thần Cơ Tướng quân Trương Thăng, Đô Chỉ huy Thiêm Sự Du Nhưộng, Chỉ huy Đồng Tri Lương Đình, Chỉ huy Thiêm Sự Thân Chí Giám, giải đến kinh sư cùng dâng dưới cửa khuyết ấn vàng, đồ thư gồm 16 món. Bọn thần ngu dốt, chỉ biết hết sức xông pha, ngưỡng nhờ thần minh tông miếu, uy phong của Hoàng thượng; như gió cuốn cỏ rạp, trời mở khiến ngày sáng, chinh phục toàn phong cương cũ, trở lại cảnh vĩnh lạc thái bình thịnh thế; niềm vui không ngớt hoan hô, bèn dâng thư chiến thắng này.”

Thiên tử ngự tại cửa Phụng Thiên, các quan văn võ quần thần hầu xung quanh, khi nghe viên Bình bộ Thị lang Phương Tân đọc văn bản đến đoạn “Giết vua lấy nước, tranh ngôi với họ Trần; thay đổi kỷ nguyên”; Thiên-tử bèn sai người hỏi Lê Quý Ly rằng “Đó có phải là đạo của bề tôi không?” cha con Hồ Quý Ly không đáp được. Sau khi Tân đọc xong, xuống chiếu giam bọn Quý Ly, con là Thương, ngụy tướng Hồ Đổ vào ngục, và xá bọn con cháu là Trùng, Nhuế; mệnh ty sở quan cấp đồ ăn mặc ^[6].

Nhắc lại phần tiểu sử Hồ Nguyên Trùng tại phần trên, cụ Trần Văn Giáp viết: “Hồ Nguyên Trùng, tức Lê Trùng, theo trong sách *Nam Ông mộng lục* và các bài tựa, Lê Trùng tự là Mạnh Nguyên, biệt hiệu Nam Ông, người Việt Nam, làm quan triều Minh đến Công bộ tả thị lang... Nhưng, theo *Minh thực lục* và các sách khác thì Trùng được thăng mãi đến chức Công bộ thượng thư.”

Tôi đã sưu tầm và dịch các sử liệu liên quan đến Việt Nam trong *Minh thực lục*, được gần 300 văn bản; mặc dầu rà soát kỹ, chỉ gặp một chỉ dụ của vua Tuyên Tông nhà Minh vào năm Tuyên Đức thứ ba (1428) xác nhận Lê Trùng là Hữu Thị lang bộ Công. Thượng thư là chức đứng đầu một bộ, Thị lang đứng vào hàng tam phẩm, tuy có khác nhau nhưng không dám mạo muội nghĩ rằng mình đúng hoàn toàn. Bởi lẽ *Minh thực lục* là bộ sử lớn có đến hàng ngàn quyển, chép sự việc có hàng vạn văn bản liên quan đến nội bộ Trung Quốc và nhiều nước lân bang, các văn bản được phân cách bằng một cái khuyên tròn hoặc ô trống nhỏ chỉ đủ cho một chữ; trong tình trạng đó, không dám đoán chắc rằng không để sót một vài văn bản. Bởi vậy chỉ có thể xác minh rằng vào thời điểm [18/1/1428], tác giả Hồ Nguyên Trùng giữ chức Hữu Thị lang bộ Công; giả sử cuối đời nhà Hồ tác giả ở vào tuổi ba mươi, thì lúc này cũng đã trên năm mươi tuổi rồi.

Cũng cần chép thêm trong phần lục khoản bài tựa *Nam Ông mộng lục*, chính tác giả Hồ Nguyên Trùng ghi như sau: Năm Mậu Ngọ, Chính Thống thứ 3 [1438], ngày mồng 9 tháng 9, Chính Nghĩa Đại phu, Tư Trị doãn, Tả Thị lang bộ Công người đất Giao Nam, Mạnh Nguyên Lê Trùng làm bài tựa. ^[7]

Sau đây là bản dịch chỉ dụ của vua Tuyên Tông trong *Minh thực lục*:

NGÀY 2 THÁNG GIÊNG NĂM TUYÊN ĐỨC THỨ 3 [18/1/1428]

Mệnh Hữu Thị lang bộ Công Lê Trùng được cấp lương tháng toàn bằng gạo. Trùng là anh của nguyên chúa ngụy An Nam Lê Thương. Trước kia Trùng bị bắt đến kinh đô, Thái Tông Văn Hoàng-đế xá tội và dùng; khởi đầu trao chức Chủ sự bộ Công, Thiên tử tức vị được thăng Lang trung nội thần. Nghe tâu nhà nghèo, bèn thăng chức Thị lang; đến nay lại ra lệnh cấp bổng hàng tháng toàn bằng gạo. ^[8]

Đọc qua văn bản, người đọc có thể đánh giá rằng nền kinh tế dưới thời Minh Tuyên Tông bị suy

thoái, vì giá qui định của triều đình về gạo dưới giá thị trường rất nhiều, nên phải nhờ chiếu chỉ vua ban mới được lãnh toàn bằng gạo! Cái bệnh này hẳn là bệnh phổ thông, mà người dân Trung Quốc và Việt Nam hẳn chịu đựng. Cũng qua văn bản, vua nhà Minh biết được gia cảnh tác giả Hồ Nguyên Trừng là "... nhà nghèo, bèn thăng chức Thị lang, đến nay lại ra lệnh cấp bổng hàng tháng toàn bằng gạo". Sự kiện này e có thể đính chính được ba chữ "bổng lộc hậu" ghi trong phần tiểu sử tác giả, được chép tại phần mở đầu.

Chú thích:

^[1]Trần Văn Giáp, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, NXB Văn Hóa, Hà Nội, 1984, tập 1, trang 42. Trong bài tựa *Nam Ông mộng lục*, tác giả Hồ Nguyên Trừng giải thích về chữ "mộng" như sau: Lục sự tích ra rồi đặt tên sách là mộng, nghĩa lấy tại đâu? Xin thưa rằng: "Những nhân vật trong sách, một thời phần hoa, rồi thời cuộc biến đổi không còn để lại vết tích, chỉ còn một mình tôi biết được và kể ra, như vậy chẳng phải mộng là gì! (錄以夢名其義安在? 日彼中人物昔甚繁華, 時遷事變畧無遺迹, 惟我一人知而道之, 非夢而何! Lục dĩ mộng danh kỳ nghĩa an tại? Viêt: Bỉ trung nhân vật tích thậm phần hoa, thời thiên sự biến lược vô di tích, duy ngã nhất nhân tri đạo chi, phi mộng nhi hà!)

^[2]Chín phép chinh phạt: sách Chu Lễ ghi 9 trường hợp phong kiến Trung-Quốc mang quân chinh phạt các nước lân bang, gọi là cửu phạt.

^[3]Hai đô: Đông-Đô, Tây-Đô.

^[4]Thời xưa tỉnh Hà-Tĩnh thuộc châu Nhật-Nam.

^[5]Kỳ-La tức huyện Kỳ-Anh, tỉnh Hà-Tĩnh ngày nay.

^[6]*Minh thực lục* quyển 71, trang 988.

^[7]Chính Thống tam niên Mậu Ngọ trùng cửu nhật, Chính Nghĩa Đại Phu Tư Trị Doãn Công Bộ Tả Thị Lang Giao Nam Lê Trùng Mạnh Nguyên tự 正統三年戊午重九日, 正義大夫資治尹工部左侍郎交南黎澄孟源序

^[8]Mệnh hành tại Công bộ Hữu Thị-lang Lê Trùng nguyệt bổng chi toàn mễ. Trùng tiên An-Nam ngụ chủ Lê Thương chi huynh, phù hoạch chí kinh, Thái Tông Hoàng-đế xá nhi dụng chi. Sơ thụ Công bộ Chủ-sự, Thượng tước vị thăng Lang-trung nội thần. Hữu ngôn kỳ bản giả, toại thăng Thị-lang, chí thị phục mệnh nguyệt bổng cấp toàn mễ vân. 命行在工部右侍郎黎澄月俸支全米. 澄前安南僞主黎蒼之兄, 俘獲至京, 太宗皇帝赦而用之. 初授工部主事, 上即位陞郎中內臣. 有言其貧者, 遂陞侍郎, 至是復命月俸給全米云. (*Minh thực lục* quyển 35, trang 0875.)